

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày: 08/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang-Cán bộ Thành đoàn
Đồng Hới

Ông Trần Xuân Văn-Cán bộ hưu trí xã Đức Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành
phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Hoàng Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng
Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:
40/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
42/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Đức C, sinh ngày: 16/8/2002 tại Quảng Bình. Tên gọi khác: Không;
Giới tính: Nam. ĐKNKTT: Xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình; Tạm trú: TDP A,
phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn
giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: sinh viên; Con ông Trần
Đức T, sinh năm: 1974 và con bà: Hoàng Thị H, sinh năm: 1976; Ông bà hiện trú
tại: xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ
hai trong gia đình; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện
pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt theo giấy triệu tập.

2. Phạm Văn H, sinh ngày: 26/01/2005 (*khi phạm tội 16 tuổi 11 tháng 08
ngày*) tại Quảng Bình. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. ĐKNKTT và chỗ ở:
thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;
Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: không; Con ông:
Phạm Văn T, sinh năm: 1984 và con bà: Đinh Thị T, sinh năm: 1985; Ông bà hiện
trú tại: thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Gia đình có 02 anh em, bị cáo
là con đầu trong gia đình; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày
03/9/2020, bị Công an phường Đ, thành phố Đ xử phạt 1.250.000đ về hành vi xâm
phạm sức khỏe người khác, đã thi hành xong. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn
Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt theo giấy triệu tập.

- Người giám hộ cho bị cáo Phạm Văn H – người chưa thành niên có bà Đinh
Thị T, sinh năm: 1985; TT: thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Phạm Văn H – người chưa thành niên có ông Trần Văn L - Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Nguyễn Văn T, sinh năm: 2004; ĐKNKTT: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. TT: TDP A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn T – người chưa thành niên có ông Nguyễn Văn T1 (bố T). TT: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị Lệ Q, sinh năm: 2006; ĐKNKTT: xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. TT: Ký túc xá Trường C Quảng Bình. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị Lệ Q – người chưa thành niên có ông Nguyễn Cao C (bố của Q). TT: thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

2. Bùi Ngọc T, sinh năm: 1999; TT: TDP D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Nguyễn Cao C, sinh năm: 1982; TT: xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 03/01/2022, do biết khu vực phòng trọ của mình thuộc TDP A, phường B có xe mô tô dựng ở ngoài. Trần Đức C gọi điện rủ Phạm Văn H (sinh năm 2005) đến khu vực phòng trọ của C để cùng trộm cắp xe. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/01/2022, H đứng ngoài cánh giới, C đi tới phòng trọ số 06 dùng tay khoá chốt ngoài của phòng trọ tránh bị phát hiện rồi lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – SIRIUS màu trắng xám bạc, BKS 73N9-8794 của anh Nguyễn Văn T dựng trước phòng (xe thuộc sở hữu của ông Nguyễn Cao Cường do con gái là chị Nguyễn Thị Lệ Q cho T mượn). C dắt xe mô tô ra ngoài đường, dùng chìa khoá mang theo người mở khoá điện xe mô tô điều khiển chở H tẩu thoát. Khi đến đường Phạm Văn Đồng, H xuống xe dùng tay tháo biển kiểm soát vứt xuống hồ nước ven đường. Sau đó, C chở H đến gặp Bùi Ngọc T ở tổ dân phố D, phường P mượn số tiền 2.600.000đ, chia cho H 1.100.000đ, cả hai đã tiêu xài hết.

Kết luận định giá số 76/KL-ĐG ngày 18/01/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – SIRIUS màu trắng xám bạc, BKS 73N9-8794 trị giá 2.800.000đ.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – SIUS màu trắng xám bạc, BKS 73N9-8794 cho ông Nguyễn Cao C. Chìa khoá C sử dụng để mở khoá xe mô tô hiện

không truy tìm được.

Trách nhiệm dân sự: C và H đã bồi thường cho Nguyễn Văn T số tiền 400.000đ để làm lại biển kiểm soát cho ông Nguyễn Cao C. Bồi hoàn cho anh Bùi Ngọc T số tiền 2.600.000đ

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSDH-KT ngày 17 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Trần Đức C và Phạm Văn H ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà hai bị cáo đã thực hiện. Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đức C và Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 cho cả hai bị cáo. Riêng bị cáo C áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo H áp dụng thêm Điều 90, 101 BLHS: đề nghị xử phạt Trần Đức C từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng; xử phạt Phạm Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý, hoàn toàn đồng tình với các tình tiết mà Viện kiểm sát đã đề xuất, ngoài ra đề nghị xem xét cho bị do H thụ động theo sự rũ rề của đồng phạm, khi thực hiện hành vi chỉ là người đứng cảnh giới nên đề nghị áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt là cải tạo không giam giữ.

Ý kiến của bị cáo Trần Đức C và Phạm Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản đúng như Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Hùng đồng ý với mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét về hành vi phạm tội: Bị cáo Trần Đức C và bị cáo Phạm Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 04/01/2022, Trần Đức C rủ Phạm Văn H (sinh năm 2005) thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn T xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng bạc, BKS 73N9 – 8794 tại TDP A, phường B, trị giá 2.800.000 đồng. Hành vi của hai bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này có hai bị cáo tham gia thực hiện hành vi, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ ở mức độ giản đơn. Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là cố ý, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là những người có khả năng nhận thức về xã hội nhất định nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện về đạo đức lối sống, chây lười trong lao động, muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng mà bất chấp hậu quả, lấy tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài, thể hiện sự xem thường pháp luật.

Bị cáo Trần Đức C là người đã thành niên nhưng lại là người cù rũ người chưa thành niên đi trộm cắp, bị cáo là người chủ động vào lấy xe máy, phân công H đứng ngoài canh gác, sau khi lấy được xe rồi điều khiển xe chở H, trên đường thì H là người tháo biển kiểm soát vớt đi để tránh việc bị phát hiện, sau đó cùng nhau đưa đi tiêu thụ. Xét về hành vi thì cả hai bị cáo đều có mức độ tương đương nhau. Hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự nhưng về nhân thân của H là xấu, từng bị phạt tiền 1.250.000đ về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác, đã chấp hành xong. Đối với C phải chịu thêm tình tiết tăng nặng “xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS. HĐXX sẽ áp dụng hình phạt theo khoản 1 Điều 173 BLHS để xét xử hai bị cáo. Có xem xét cho hai bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: khắc phục hậu quả, gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để cân nhắc hình phạt.

Đối với Phạm Văn H là người chưa thành niên, mặc dù nhân thân xấu nhưng về tâm sinh lý là chưa phát triển nên cần áp dụng thêm Điều 90, 101 BLHS để quyết định hình phạt cho bị cáo thấp hơn so với bị cáo C.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy việc các bị cáo có nhiều tính tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại đều không có dấu hiệu bỏ trốn hay vi phạm pháp luật, có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội. Nên không nhất thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cần cho cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục, răn đe đồng thời cho các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, để có cơ hội học tập và lao động cải tạo. HĐXX sẽ áp dụng thêm Điều 65 BLHS để áp dụng hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại, các bị cáo đã khắc phục hậu quả làm lại BKS, bồi hoàn tiền cho người liên quan đầy đủ. Không ai có ý kiến gì thêm nên miễn xét.

[4] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, những vật chứng là xe mô tô đã thu hồi xử lý trả lại cho chủ sở hữu theo luật định, chìa khoá C sử dụng để mở khoá ô tô hiện không truy tìm được, không xem xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đức C, Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 cho cả hai bị cáo. Riêng bị cáo C áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo H áp dụng thêm Điều 90, 101 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Trần Đức C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đức C cho UBND phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; giao bị cáo Phạm Văn H cho UBND xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo bị cáo Trần Đức C, Phạm Văn H phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Nhưng đối với bị cáo Phạm Văn H là người chưa thành niên nên bà Đinh Thị T là mẹ của H nộp thay.

Bị cáo; bị hại, người đại diện hợp pháp, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp QB;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- THA phạt tù; Lưu hồ sơ; Lưu TA
- Người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hoàng Thị Thanh Nhàn